

VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG NGÃI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHI NHÁNH VP ĐKĐĐ KHU VỰC VII

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4227 /CNKV VII

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 10 năm 2025

V/v xác nhận điều kiện đảm bảo cấp nước,
thoát nước để làm cơ sở thực hiện thủ tục
tách thửa đất cho ông Nguyễn Lai và bà
Huỳnh Thị Kim Hương, địa chỉ thửa đất
xã Khánh Cường, tỉnh Quảng Ngãi.

Kính gửi: UBND xã Khánh Cường.

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, Chi nhánh Văn phòng Đăng
ký đất đai Khu vực VII (Sau đây viết tắt là Chi nhánh Khu vực VII) tiếp nhận hồ
sơ đề nghị tách thửa của ông Nguyễn Lai và bà Huỳnh Thị Kim Hương, địa chỉ
thửa đất tại thôn Qui Thiện, xã Khánh Cường, tỉnh Quảng Ngãi.

Mã số biên nhận hồ sơ: H48.103.24.9-251009-0007.

Nguồn gốc Giấy chứng nhận:

Ông Nguyễn Lai và bà Huỳnh Thị Kim Hương được Văn phòng Đăng ký
đất đai tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy CNQSD đất ngày 15/4/2025, số vào sổ
VP10360, thửa đất số 10, tờ bản đồ số 36, xã Phổ Khánh (Nay là thửa đất số 10,
tờ bản đồ số 111, xã Khánh Cường), diện tích 708.0m² (ONT 346.6m²; HNK
364.1m²).

Ông/bà đề nghị tách thửa nêu trên thành 03 thửa đất theo Bản vẽ tách thửa
đất, hợp thửa đất được Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng và Thương mai Tân
Thịnh Đông thực hiện.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 4; điểm a, c khoản 2 Điều 9 Quy định điều
kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 34/2024/QĐ-
UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; điểm a mục 7 Phụ lục IV
ban hành kèm theo Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch
UBND tỉnh Quảng Ngãi; Thông báo Kết luận số 105/TB-UBND ngày 18/8/2025
của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Chi nhánh Khu vực VII kính đề nghị UBND xã Khánh Cường xem xét có ý kiến về điều kiện đảm bảo cấp nước, thoát nước đối với việc tách thửa nêu trên để có cơ sở thực hiện thủ tục tách thửa đất cho ông Nguyễn Lai và bà Huỳnh Thị Kim Hương theo quy định

Trong thời gian chờ văn bản trả lời đề nghị Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tạm dừng thời gian giải quyết TTHC với hồ sơ tách thửa trên./.

(Kèm theo hồ sơ tách thửa đất và Bảng kê toạ độ)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả;
- Ông Nguyễn Lai và bà Huỳnh Thị Kim Hương (được biết);
- Lưu VP (Ảnh).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vương Trung Chanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất:

Ông Nguyễn Lai, CCCD: 051066011142

Và vợ: Bà Huỳnh Thị Kim Hương, CCCD: 051170016544

2. Thông tin thửa đất:

a. Thửa đất số: 10; tờ bản đồ số: 36,

b. Diện tích: 708,0m²,

c. Loại đất: Đất ở tại nông thôn 346,6m²; Đất trồng cây hằng năm khác 361,4m²,

d. Thời hạn sử dụng: Đất ở tại nông thôn: Lâu dài; Đất trồng cây hằng năm khác: Đến ngày 31/12/2067,

đ. Hình thức sử dụng: Sử dụng chung,

e. Địa chỉ: xã Phô Khánh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Thông tin tài sản gắn liền với đất: -/-

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 4 năm 2025

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH QUẢNG NGÃI

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

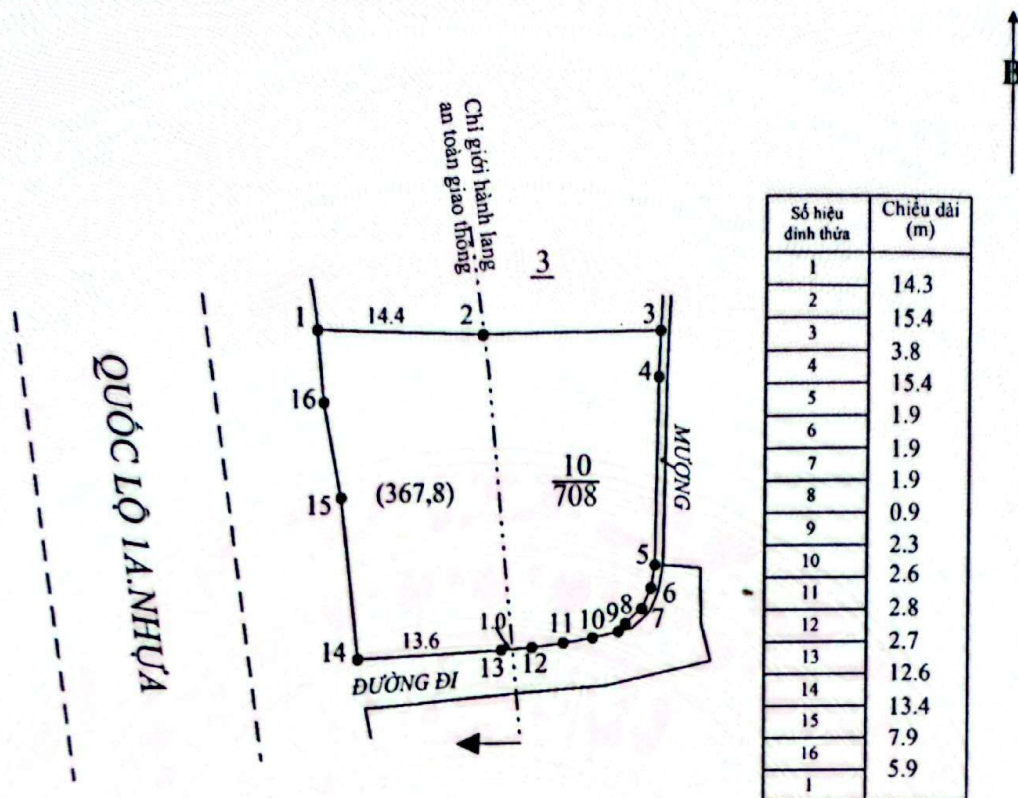


Trần Trung Cường

AA 00394962

Thông tin chi tiết được thể hiện tại mã QR.

4. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất:



5. Ghi chú: -/-

6. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận:

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: ...VP...10360.....

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

Mẫu số 22: Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất

BẢN VẼ TÁCH THỬA ĐẤT, HỢP THỬA ĐẤT

(Kèm theo Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất)

I. Hình thức tách, hợp thửa đất (Ghi rõ: "Tách thửa" hoặc "Hợp thửa" hoặc "Tách thửa đồng thời với hợp thửa"):**Tách thửa**.....

II. Thửa đất gốc:

1. Thửa đất thứ nhất

a) Thửa số: 10, tờ bản đồ số: 111, diện tích: 708,0m², loại đất: Đất ONT: 346,6m², đất HNK: 361,4m²
(trước đây là tờ bản đồ số 36 xã Phổ Khánh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi)

Địa chỉ thửa đất: xã Khánh Cường, tỉnh Quảng Ngãi. Giấy chứng nhận: số vào sổ cấp GCN: VP 10360

Cơ quan cấp GCN: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, ngày cấp: 15/4/2025

b) Tên người sử dụng đất: Ông Nguyễn Lai, CCCD số 051066011142, và vợ là bà Huỳnh Thị Kim Hương, CCCD số 051170016544

Địa chỉ: Thôn Diên Trường, xã Khánh Cường, tỉnh Quảng Ngãi

c) Tình hình sử dụng đất: (Ghi sự thay đổi ranh giới thửa đất hiện trạng so với khi cấp GCN, tình hình tranh chấp đất đai, hiện trạng sử dụng đất): Ranh giới, mốc giới đang sử dụng theo hiện trạng đúng với GCNQSD đất, không có tranh chấp, hiện trạng đang có nhà ở

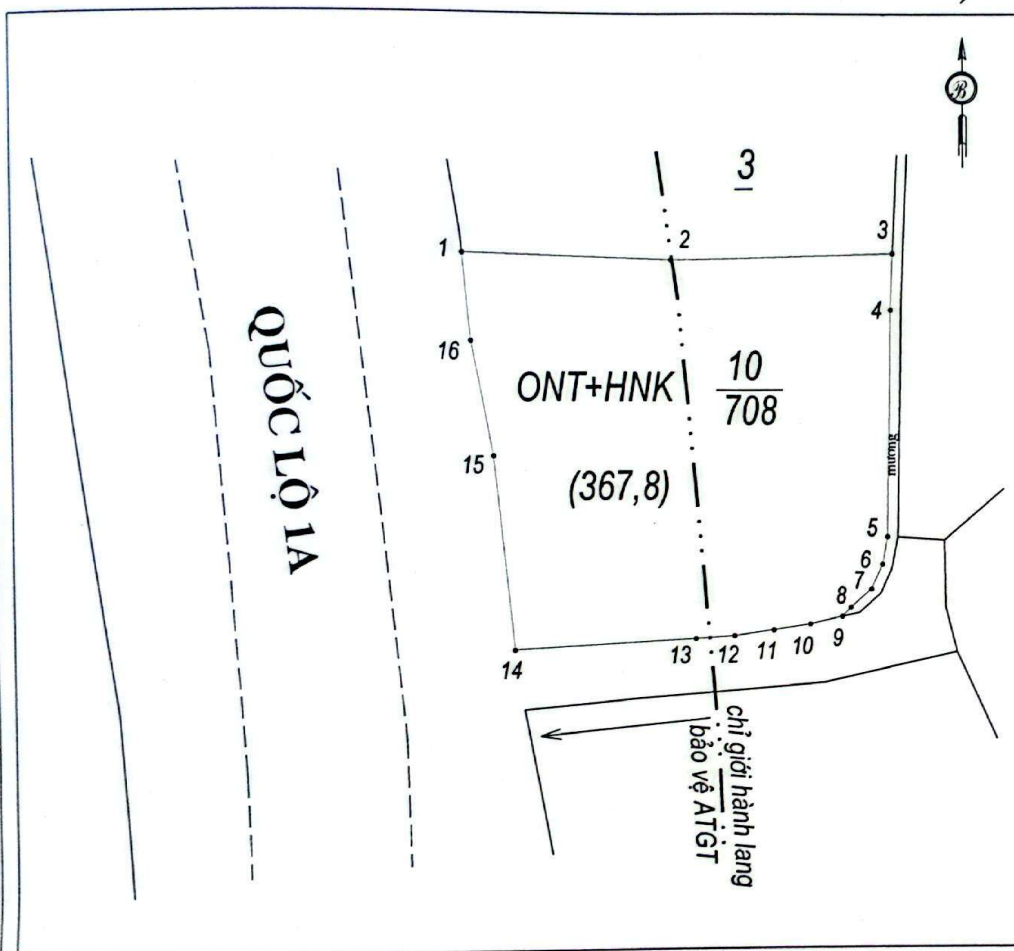
III. Thửa đất sau khi tách thửa, hợp thửa:

1. Mô tả sơ bộ thông tin, mục đích thực hiện tách thửa đất/hợp thửa đất: Vị trí tách thửa không cắt qua nhà ở, công trình xây dựng; Tách thửa để thực hiện tặng cho quyền sử dụng đất.

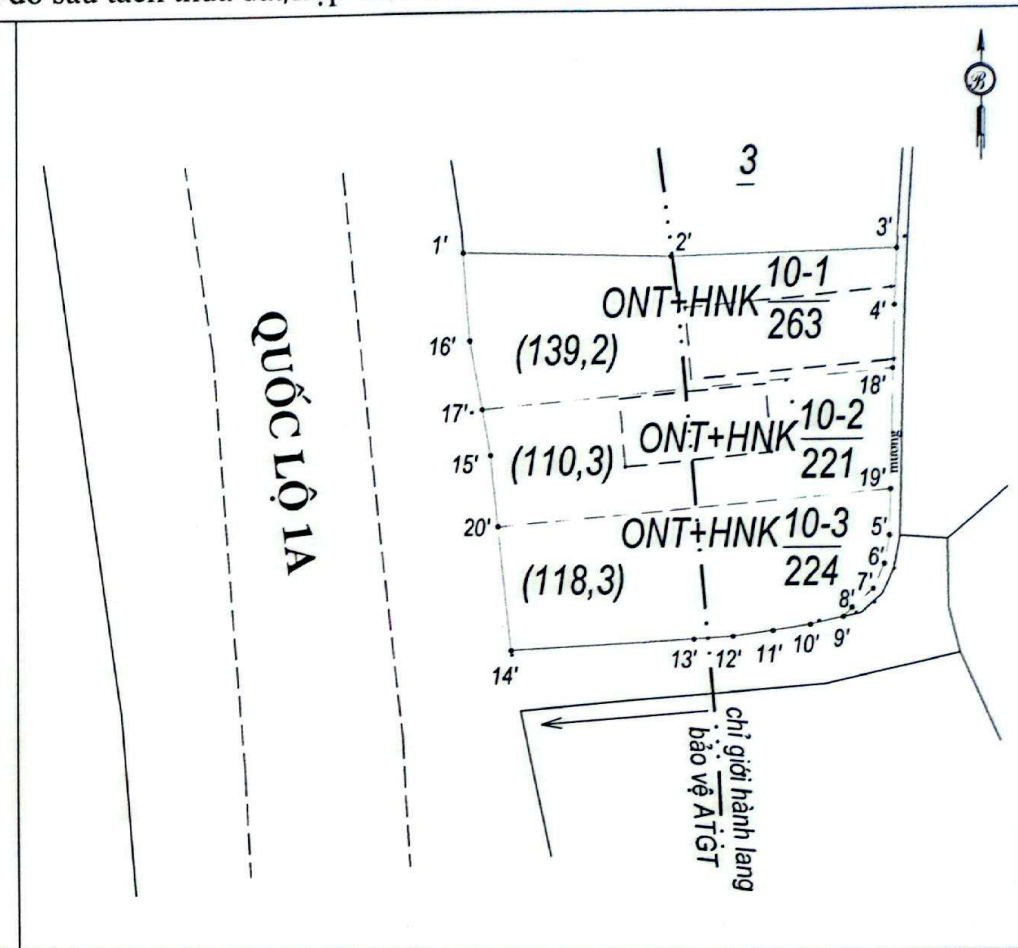
2. Người lập bản vẽ (Ghi "Người sử dụng đất tự lập" hoặc ghi tên cơ quan, đơn vị lập bản vẽ): Công ty Cổ Phần Tư vấn Xây dựng và Thương mại Tân Thịnh Đông

3. Tách thửa đất/hợp thửa đất:

a) Sơ đồ trước tách thửa đất/hợp thửa đất:



b) Sơ đồ sau tách thửa đất/hợp thửa đất:



c) Độ dài cạnh thửa đất sau tách thửa đất, hợp thửa đất:

Đoạn	Chiều dài (m)	Đoạn	Chiều dài (m)	Đoạn	Chiều dài (m)	Đoạn	Chiều dài (m)	Đoạn	Chiều dài (m)
1'-2'	14.3	7'-8'	1.9	13'-14'	12.6	17'-18'	28.2	20'-15'	4.9
2'-3'	15.4	8'-9'	0.9	14'-15'	13.4	18'-4'	4.2		
3'-4'	3.8	9'-10'	2.3	15'-16'	7.9	18'-19'	8.1		
4'-5'	15.4	10'-11'	2.6	16'-1'	5.9	19'-5'	3.1		
5'-6'	1.9	11'-12'	2.8	17'-15'	3.2	19'-20'	27.0		
6'-7'	1.9	12'-13'	2.7	17'-16'	4.7	20'-14'	8.5		

d) Mô tả (Mô tả chi tiết ranh giới, mốc giới các thửa đất sau tách thửa, hợp thửa):

- Thửa tách ra dự kiến số 1:

+ Từ điểm số 1' đến điểm số 3': Điểm số 1' là dấu son trên tường xây đá chẻ, theo hàng rào xây qua điểm 2' rồi đến điểm số 3' là

dấu son trên tường xây đá chẻ;

+ Từ điểm số 3' đến điểm số 18': Điểm số 3' là dấu son trên tường xây đá chẻ, theo tường xây qua điểm số 4' rồi đến điểm số 18' là

dấu son trên tường xây đá chẻ, tiếp giáp mương thoát nước;

+ Từ điểm số 18' đến điểm số 17': Điểm số 18' là dấu son trên tường xây đá chẻ, chạy dọc theo mép nhà đến điểm số 17' là dấu son

trên cọc gỗ;

+ Từ điểm số 17' đến điểm số 1': Điểm số 17' là dấu son trên cọc gỗ, theo bờ đất qua điểm số 16' rồi đến điểm số 11' là dấu son trên

tường xây đá chẻ, tiếp giáp đường Quốc lộ 1A.

- Thửa tách ra dự kiến số 2:

+ Từ điểm số 17' đến điểm số 18': Điểm số 17' là dấu son trên cọc gỗ, theo luống đất chạy dọc theo mép nhà đến điểm số 18' là

dấu son trên tường xây đá chẻ;

+ Từ điểm số 18' đến điểm số 19': Điểm số 18' là dấu son trên tường xây đá chẻ, theo bờ đất đến điểm số 19' là dấu son trên cọc gỗ,

tiếp giáp mương thoát nước;

+ Từ điểm số 19' đến điểm số 20': Điểm số 19' là dấu son trên cọc gỗ, theo luống đất đến điểm số 20' là dấu son trên cọc gỗ;

+ Từ điểm số 20' đến điểm số 17': Điểm số 20' là dấu son trên cọc gỗ, theo bờ đất qua điểm số 15' rồi đến điểm số 17' là dấu son trên

cọc gỗ, tiếp giáp đường Quốc lộ 1A.

- Thửa tách ra dự kiến số 3:

- + Từ điểm số 20' đến điểm số 19': Điểm số 20' là dấu son trên cọc gỗ, theo luống đất đến điểm số 19' là dấu son trên cọc gỗ;
- + Từ điểm số 19' đến điểm số 9': Điểm số 19' là dấu son trên cọc gỗ, theo luống đất đến điểm số 9' là dấu son trên trụ bê tông, tiếp giáp nương thoát nước;
- + Từ điểm số 9' đến điểm số 14': Điểm số 9' là dấu son trên trụ bê tông, theo hàng rào xây qua các điểm số 10'; 11'; 12'; 13'; rồi đến điểm số 14' là dấu son trên nền đường, tiếp giáp đường đất;
- + Từ điểm số 14' đến điểm số 20': Điểm số 14' là dấu son trên nền đường, theo bờ đất đến điểm số 20' là dấu son trên cọc gỗ, tiếp giáp đường Quốc lộ 1A.

Người sử dụng đất
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ký thay theo Hợp đồng quyền

Số: 1956/2025/CCGD ngày 04/10/2025

Võ Đức Thắng

Ngày 09 tháng 10 năm 2025

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Thương mại
Tân Thịnh Đông

(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)
Giám đốc



Nguyễn Tăng Bê

BẢNG KÊ TOẠ ĐỘ

1. Số hiệu thửa đất: 10; Tờ bản đồ địa chính số: 111

Số hiệu góc thửa	X (m)	Y (m)
1	1629967.69	610873.13
2	1629967.28	610887.42
3	1629967.64	610902.81
4	1629963.87	610902.66
5	1629948.46	610902.37
6	1629946.55	610902.02
7	1629944.84	610901.24
8	1629943.59	610899.80
9	1629942.97	610899.20
10	1629942.46	610896.96
11	1629942.06	610894.40
12	1629941.68	610891.66
13	1629941.50	610888.97
14	1629940.79	610876.39
15	1629954.09	610875.05